

Số: 799 /TB-KDNS

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Ông/Bà: Sở hữu: cổ phần
CMND/thẻ căn cước:
Địa chỉ:
Điện thoại:

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 08h00 phút thứ 6 ngày 04/6/2021.
2. Địa điểm: tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương - số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
3. Nội dung đại hội:
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022;
 - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.
 - Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.
 - Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.
 - Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;
 - Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán BCTC năm 2021;
 - Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2020 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021;
 - Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

4. Thành phần tham dự đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có tên trong danh sách chốt ngày 10/5/2021.

Trong trường hợp không thể tham dự đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự thay theo mẫu gửi kèm thông báo mời.

5. Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và mẫu giấy ủy quyền trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.hdwaco.com.vn>.

6. Đăng ký tham dự đại hội:

Đề công tác tổ chức đại hội được chu đáo và tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước ngày tổ chức đại hội qua số điện thoại: 02203.859010.

Quý cổ đông khi tham dự đại hội vui lòng mang theo giấy CMND/Thẻ căn cước (cổ đông cá nhân) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (trong trường hợp người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng kính mời.

Nơi nhận:

Như trên;
Lưu VT.



Số: 786 /QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.
Căn cứ Nghị quyết số 586/NQ-HĐQT ngày 08/4/2021 của Hội đồng quản trị về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
Căn cứ Thông báo số 1357/TB-VSD ngày 12/4/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

- Thời gian: từ 08h00 phút thứ 6 ngày 04 tháng 6 năm 2021.
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương – Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Nội dung: Theo chương trình họp Đại hội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chốt ngày 10/5/2021.

Điều 2. Các Ông (bà) thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và các cổ đông thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số: 787/QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 586/NQ-HĐQT ngày 08/4/2021 của Hội đồng quản trị về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Thông báo số 1357/TB-VSD ngày 12/4/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Căn cứ Quyết định số: 786 /QĐ-HĐQT ngày 12/5/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2021 (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

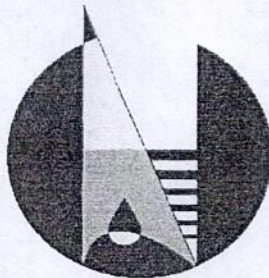
- Như Điều 3;
- Lưu:VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**



HADUWACO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Hải Dương, năm 2021

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 777./QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 5 năm 2021)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 26/4/2018.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành ngày 27/4/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 586/NQ-HĐQT ngày 08/4/2021 của Hội đồng quản trị về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Thông báo số 1357/TB-VSD ngày 12/4/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Trên cơ sở nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, đề cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành Quy chế tổ chức, biểu quyết, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc (tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021) biểu quyết các nội dung trong chương trình cuộc họp và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (gọi tắt là: HĐQT) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Biểu quyết: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Bầu cử: Là việc Cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số Ứng viên vào Hội đồng quản trị.

3. Điều lệ: Là Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2021 thảo luận và đưa ra quyết định, thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022;

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021;

- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2020 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 5. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 10/5/2021 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận, đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

2. Các cổ đông hay người được ủy quyền khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

3. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 có mặt đúng thời gian quy định, ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội bố trí sắp xếp.

4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa Đại hội, không được có hành vi gây rối, ngăn cản diễn biến của Đại hội và giữ trật tự trong suốt quá trình Đại hội diễn ra;

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

7. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người: bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo chương trình được cuộc họp Đại hội đồng thông qua;

b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cuộc họp Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban thư ký cuộc họp

1. Ban thư ký của cuộc họp bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp cuộc họp Đại hội;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các tài liệu cuộc họp Đại hội và các tài liệu khác có liên quan;

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự cuộc họp Đại hội cho Chủ tọa cuộc họp Đại hội.

Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự cuộc họp Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Chủ tọa cuộc họp Đại hội tiến hành Đại hội.

Trường hợp không đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp Đại hội căn cứ theo quy định của Điều lệ công ty, và quy định của pháp luật Chủ tọa thông báo cho các cổ đông biết cuộc họp Đại hội không được tiến hành.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội phân công.

Điều 9. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết.

1. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm thẻ, phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

- Xác định chính xác kết quả bầu cử, biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu báo cáo Đoàn Chủ tọa để công bố trước Đại hội về kết quả bầu cử, kiểm thẻ, phiếu;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử, biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả bầu cử, biểu quyết.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết phải lập Biên bản bầu cử, kiểm thẻ, phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban thư ký cuộc họp Đại hội;

- Ban thư ký cuộc họp Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết và phải tuân thủ các quy định sau:

+ Được sự chấp thuận của Chủ tọa;

+ Phải nêu tên, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, số cổ phần sở hữu trước khi phát biểu;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình cuộc họp Đại hội;

+ Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp Đại hội sẽ được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp bằng văn bản.

CHƯƠNG III

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý kinh doanh các công ty trong ngành cấp nước.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không vượt quá 05 (năm) công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đại diện phần vốn nhà nước, Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng tại công ty.

Điều 12. Đối tượng được ứng cử, đề cử

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 thành viên.

2. Đối tượng được ứng cử, đề cử:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử 02 người; từ 35% đến dưới 50% được đề cử 03 người; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 người; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 13. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị gửi hồ sơ ứng cử về Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc Đại hội.

- Hồ sơ ứng cử gồm:

+ Thư ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

+ Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân, các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn.

CHƯƠNG IV

MIỄN NHIỆM, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;

- Có đơn từ chức;

- Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Cách thức miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện được ủy quyền.

Điều 15. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp số ứng viên lớn hơn số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn phiếu hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến

hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lực chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Trường hợp số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu: việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

2. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành theo những quy định sau đây:

- Công việc tổ chức bầu cử được Đoàn chủ tọa giao cho Ban bầu cử thực hiện.
- Công việc tổ chức bầu cử bao gồm:
 - + Kiểm tra và công bố danh sách được đề cử thành viên Hội đồng quản trị
 - + Phát phiếu bầu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu.
 - + Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp Đại hội cổ đông.
- + Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) về người đề cử cũng như kết quả bầu cử và báo cáo để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

- Nguyên tắc bầu cử:
 - + Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ, công bằng.
 - + Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc bầu dồn phiếu.
- Số lượng bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 01 thành viên. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .

Ban bầu cử công bố bản tóm tắt lý lịch của các thành viên ứng cử và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Phiếu bầu do Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương phát hành có ghi rõ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Cổ đông, đại diện cổ đông khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Chủ tọa hoặc Ban bầu cử.

- Những phiếu sau đây được xem là phiếu không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

- + Phiếu không theo mẫu quy định và không có dấu Công ty.
- + Phiếu bầu vượt quá số tối đa theo quy định tại Quy chế này.
- + Phiếu gạch xóa hết tên những ứng cử viên (Phiếu trắng).
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (Trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách đề cử đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- + Tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu được bầu in trên phiếu.

- Ban bầu cử thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc tại phòng kiểm phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban bầu cử không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

- Ban bầu cử có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu được giao lại cho Chủ tọa.

- Ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị là ứng cử viên: Được xác định theo số phiếu bầu đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại điều lệ công ty hoặc

- Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này thì mọi cổ đông đều có quyền chất vấn Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử và Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

CHƯƠNG V: BIỂU QUYẾT

Điều 16. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện được ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức cuộc họp Đại hội in và đóng dấu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, do Ban kiểm tra tư cách cổ đông được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ, Họ và tên, số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước, số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó. **Riêng Phiếu biểu quyết** được in sẵn các nội dung biểu quyết theo Chương trình cuộc họp Đại hội.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết (Thẻ biểu quyết màu hồng)

* Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- **Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

- + Thông qua Chương trình cuộc họp đại hội;
- + Thông qua thành phần đoàn chủ tọa, Ban thư ký cuộc họp Đại hội;
- + Thông qua Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu cuộc họp Đại hội;
- + Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

* **Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:**

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết: **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** và chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần khi Đoàn chủ tọa xin ý kiến biểu quyết.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu, ghi chép Thẻ biểu quyết của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết; **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội, Ban bầu cử, kiêm thẻ, phiếu biểu quyết có trách nhiệm báo cáo cho Đoàn chủ tọa để công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết trước cuộc họp Đại hội.

2.2. Phương thức bỏ phiếu kín.

2.2.1. Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn màu xanh trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:

* *Biểu quyết thông qua các nội dung sau:*

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021;

- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2020 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

* *Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho đoàn chủ tọa công bố trước cuộc họp Đại hội.

2.2.2. Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn màu vàng trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín (Trường hợp số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu).

* *Biểu quyết thông qua các nội dung sau:*

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022;

* *Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho đoàn chủ tọa công bố trước cuộc họp Đại hội.

2.3. Phương thức bầu dồn phiếu :

Phiếu biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu được in sẵn màu trắng trên phiếu có các nội dung biểu quyết và bầu bằng phương thức bầu dồn phiếu (Trường hợp số ứng viên lớn hơn số thành viên HĐQT cần bầu)

(theo các nội dung chương trình của cuộc họp Đại hội)

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022;

* *Cách biểu quyết bằng hình thức bầu dồn phiếu:*

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

* *Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;*

* *Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;*

* *Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.*

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Các nội dung được thông qua:

Căn cứ theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thì tất cả các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trường hợp bầu dồn phiếu: Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 17. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Ban Thư ký lập và thông qua trước khi tổng kết bế mạc Đại hội.

Điều 18. Điều khoản thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức, bầu cử và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội những vấn đề phát sinh chưa được quy định trong quy chế này Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và quyết định theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021./.



Vũ Mạnh Dũng

Số: 788 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 19/6/2020;

Căn cứ báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	63,195	64,174
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	53,5	54,141
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	10,5
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	9.000	9.565
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.500	500.942
	- Nước sạch	Triệu đồng	473.000	478.462
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	13.000	16.998
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	5.500	5.482
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	426.500	435.874
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.000	65.068
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.881	51.882
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.000	61.071
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.872	45.942
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	15.128	15.128
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	13,2	13

3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4	20,4
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	93.100	92.635
5	Tổng lao động	Người	937	919
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,2	8,4

B. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	972.750.825.819
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	52.606.862.453
2	Tài sản dài hạn	đồng	920.143.963.366
II	Tổng nguồn vốn	đồng	972.750.825.819
1	Nợ phải trả	đồng	564.222.377.815
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	408.528.448.004

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

C. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	đồng	51.881.000.000	51.882.443.763
1	Trả cổ tức bằng tiền (7,4%)	đồng	23.593.000.000	23.593.027.800
	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:		9.369.000.000	9.342.732.000
2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động	đồng	9.043.000.000	9.031.932.000
	- Quỹ khen thưởng của BĐH		326.000.000	310.800.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	15.564.000.000	15.564.733.129
4	Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	3.355.000.000	3.381.950.834

D. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.



Vũ Mạnh Dũng

Số: T&G/TTr -HDQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết cuộc họp lần thứ 29 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 25 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và tình hình thực tế sản xuất của các đơn vị trực thuộc trong toàn công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của công ty, cụ thể như sau:

A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	66,619
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	56,5
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	8.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	508.300
	- Nước sạch	Triệu đồng	490.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	16.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	6.300
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	443.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.100
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.940
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.300
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.965
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	15.335
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	96.390
5	Tổng lao động	Người	945
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,5

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Triệu đồng	51.940
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,5%	Triệu đồng	23.911
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BĐH	Triệu đồng	9.594 9.274 320
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.582
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	2.853

C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2021, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số: 790 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành tại Quyết định số 492/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm (2017-2022);

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 thành viên.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và Phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 như sau:

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu			Tỷ lệ	Ghi chú
			Tổng	Cá nhân	Đại diện		
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	9.604.142	39.400	9.564.742	30,12%	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	2.818.416	28.700	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
3	Trần Quốc Khanh	Thành viên HĐQT	2.836.816	47.100	2.789.716	8,90%	TV HĐQT điều hành
4	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT	2.907.119	117.403	2.789.716	9,12%	TV HĐQT điều hành

5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	24.325	24.325		0,08%	TV HĐQT điều hành
6	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	2.819.816	30.100	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	3.900.000		3.900.000	12,23%	TV HĐQT không điều hành

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

1. Hoạt động quản trị công ty.

1.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày 01/01/2020, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 06 cuộc họp với sự tham dự 100% của các thành viên, đã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, các quyết nghị, quyết định đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận của các thành viên. Năm 2020 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết như sau:

Stt	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 24 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	27/03/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019. 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 3. Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2019 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2020. 4. Thông qua Quy chế khoán trả tiền lương, vật rẻ tiền mau hồng và khoán một số chi phí khác; 5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương. 6. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - CN Hải Dương 7. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 năm 2020. 8. Thông qua Tờ trình kế hoạch

			<p>tuyển dụng lao động năm 2020.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình đầu tư XD CB đợt 1 năm 2020.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị đợt 1 năm 2020.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình Danh sách bổ nhiệm lại các chức danh do Chủ tịch HĐQT quyết định bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2023.</p> <p>12. Thông qua Tờ trình Danh sách bổ nhiệm lại các chức danh do Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm nhiệm kỳ 2020-2023.</p> <p>13. Và một số công tác khác.</p>
2	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 25 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	29/6/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình chủ trương bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cơ bản đợt 2 năm 2020.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản đợt 2 năm 2020</p> <p>4. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn trung, dài hạn đợt 2 năm 2020.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động tham quan nghỉ mát năm 2020.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình cử đoàn công tác đi tham quan, học tập kinh nghiệm các công ty cấp nước khu vực miền trung – Tây nguyên.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình tạo điều kiện hỗ trợ Hội cựu chiến binh tham quan dâng hương tại di tích lịch sử khu vực Tây Bắc.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc dựng Bia tưởng niệm nơi thành lập Chi bộ Đảng nhà máy nước Ninh Giang (tháng 8/1938).</p> <p>9. Và một số công tác khác.</p>
3	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 26 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	07/8/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính quý II và Báo cáo tài chính bán niên năm 2020;</p> <p>2. Thông qua Tờ trình chi quỹ khen thưởng phúc lợi;</p> <p>3. Thông qua Tờ trình chốt danh sách cổ đông và trả cổ tức năm 2019 bằng tiền</p>

			<p>4. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp lễ Quốc khánh 02/09;</p> <p>5. Thông qua Quy chế Tổ chức cán bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế quản lý tài chính;</p> <p>6. Và một số công tác khác.</p>
4	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 27 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	21/9/2020	<p>1. Thông qua Tờ trình kiện toàn công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ các đơn vị trực thuộc;</p> <p>2. Thông qua Tờ trình hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà cho người nghèo;</p> <p>3. Và một số công tác khác.</p>
5	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 28 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	29/10/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính quý III năm 2020;</p> <p>2. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2020, ước kết quả hoạt động SXKD cả năm 2020.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình chủ trương điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cơ bản và bố trí vốn đợt 3 năm 2020.</p> <p>4. Thông qua chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Xây dựng nâng công suất nhà máy nước Việt Hòa lên 25.000m³/ng.đêm (GD2) CNKDNS số 1.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp Tết dương lịch;</p> <p>6. Thông qua Tờ trình cử đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm các công ty cấp nước khu vực Miền Nam.</p> <p>7. Và một số công tác khác.</p>
6	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 29 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	25/12/2020	<p>1. Thông qua Báo cáo Ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Danh mục các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyên tiếp năm 2020 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2021.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung</p>

			ứng năm 2021. 5. Thông qua Tờ trình trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2020. 6. Thông qua Tờ trình bổ nhiệm cán bộ các đơn vị trực thuộc và kiện toàn cán bộ quản lý. 7. Và một số công tác khác.
--	--	--	--

Ngoài việc tham dự các cuộc họp HĐQT trực tiếp, các thành viên HĐQT còn tích cực cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời có các ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị công ty. HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

1.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Chính phủ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Công bố thông tin và quản lý cổ đông, cổ phiếu.

+ HĐQT phân công người thực hiện bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian, các nội dung công bố như: Tình hình quản trị công ty, Người điều hành nghỉ chế độ, các báo cáo tài chính quý, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác gửi UBCK, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng công khai tại website của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

+ Dữ liệu cổ đông của công ty được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và được theo dõi định kỳ về sự thay đổi của các cổ đông.

Tổng số cổ đông tại thời điểm 10/9/2020: 902 cổ đông

Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông trong nước	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	03	26.123.606	81,937%
2	Cá nhân	899	5.758.864	18,063%
Tổng cộng		902	31.882.470	100

(UBND tỉnh Hải Dương: 65%; 02 nhà đầu tư chiến lược: 16,937%)

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020.

2.1. Kết quả thực hiện định hướng chiến lược và kế hoạch HĐSXKD năm 2020.

Trên cơ sở Định hướng chiến lược của công ty và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp trên các lĩnh vực như: Tiếp tục triển khai hoàn thiện dự án nâng công suất nhà máy nước Việt Hòa lên thêm 25.000m³/ngđêm; Hoàn thành công trình Xây dựng đường ống truyền tải bán buôn nước sạch qua đồng hồ tổng cho các xã Hồng Quang, Đoàn Kết, Lê Hồng huyện Thanh Miện; Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước qua đồng hồ tổng cho xã Trùng Khánh, Gia Hòa huyện Gia Lộc - CNKDNS số 6; Xây dựng đường ống truyền tải HDPE D280 cấp nước nâng cao năng lực cho các xã, khu đô thị, công

nghiệp mới phía Bắc thị trấn Nam Sách -CNKDNS số 11; cải tạo, thay thế, đầu tư mới các máy móc thiết bị các nhà máy và các trạm bơm tăng áp, chất lượng nước đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực, lưu lượng luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, xây dựng và đưa vào sử dụng hơn 62 km đường ống mới, hoạt động chống thất thu, thất thoát đã cải tạo thay thế di chuyển hơn 166km đường ống cũ, phát hiện và sửa chữa 7.906 điểm rò rỉ, thay thế 9.777 đồng hồ cũ, nâng chuyên 5.629 đồng hồ sâu, mờ, khó đọc, các hoạt động dịch vụ khác và các giải pháp đồng bộ trong quản trị công ty như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực, lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực và truyền tín hiệu tự động lên mạng Internet, đã giảm đáng kể tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống. Do vậy mặc dù dịch bệnh COVID-19 gây rất nhiều khó khăn cho công ty nhưng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra như sau:

2.1.1. Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	53.500.000	54.141.000	102%
2.	Tổng doanh thu	Tr.đ	491.500	500.942	102%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	937	919	98%
4	Năng suất lao động	m3/ng/năm	57.097	58.912	104%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	61.000	61.071	100%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51.881	51.882	100%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	390.881,2	408.528,4	105%

2.1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XD/CB được UBND tỉnh giao, HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyển tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyển tiếp: 35 dự án, công trình.
- Các công trình đầu tư mới: 61 dự án, công trình

Số lượng các dự án công trình nhiều nhưng tổng mức đầu tư của các dự án công trình nhỏ, phần lớn là cải tạo nâng cấp, nâng công suất, thay thế di chuyển các tuyến ống phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường, chỉnh trang đô thị, các công trình đầu tư mới là các công trình cấp thiết nhằm đáp ứng đủ nguồn và năng lực truyền tải cấp nước phục vụ nhu cầu bức thiết của khách hàng. Quy mô, tổng tổng mức đầu tư đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Qua giám sát chỉ đạo HĐQT nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, một số công trình đã thi công xong, đã được bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng đủ nguồn, năng lực truyền tải đảm bảo cấp nước cho khách hàng tăng doanh thu, góp phần tăng lợi nhuận, nhưng chưa hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán.

2.2. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của BKS, HĐQT đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2020 của công ty là: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty:

Căn cứ mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 19/6/2020, trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2020 tổng quỹ lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng chi tiết như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT	29.500.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	26.500.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Thành viên HĐQT	0	Đồng/tháng
- Thù lao Thành viên HĐQT	5.000.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên	16.000.000	Đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên	3.200.000	Đồng/tháng

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

HĐQT giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD các tháng, quý, năm qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo giám sát của Ban kiểm soát để quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2020 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, nhất là trong khi tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến rất phức tạp trong nước, thế giới nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và định kỳ họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo điều hành, một số dự án công trình còn chậm tiến độ, do vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng thi công và chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã bám sát các nhiệm vụ được phân công cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua các văn bản Email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thông nhất ý kiến chỉ đạo, quyết định và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện, nội bộ đoàn kết có sự phối hợp thường xuyên, kịp thời với BKS và Tổng giám đốc trong công tác giám sát và chỉ đạo.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, Hội đồng quản trị tập trung xem xét ban hành các nghị quyết, quyết định về chủ trương, chính sách, cơ chế tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu cơ bản sau:

- + Sản lượng nước sạch doanh thu: 56.500.000 m³
- + Tổng doanh thu: 508,300 tỷ đồng
- + Năng suất lao động: 59.788 m³ /người/năm
- + Nộp ngân sách: 61,300 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 51,940 tỷ đồng
- + Bảo toàn và phát triển vốn của công ty

- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, nhất là trong lĩnh vực đầu tư XD CB nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Phối hợp với BKS kiểm soát nhằm kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021, thay mặt cho HĐQT tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, sự đồng hành của BKS và Ban Tổng giám đốc. Cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các ban ngành của Tỉnh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ Công ty trên tất cả các lĩnh vực và mong rằng tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa. Cảm ơn các cơ quan thông tấn Báo, Đài trong và ngoài tỉnh đã thường xuyên theo dõi đưa tin và là cầu nối giữa Công ty với các cổ đông, tạo sự đồng thuận để công ty ngày càng phát triển.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu: VT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KINH DOANH
NƯỚC SẠCH
HẢI DƯƠNG
Vũ Mạnh Dũng

Số: 791 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020
và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Căn cứ Nghị quyết số 1967/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/6/2020.

Căn cứ Công văn số 1291/UBND-VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 21/04/2020 về việc chấp thuận quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/6/2020:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HDQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HDQT, Phó chủ tịch HDQT.

HDQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	53.500.000	54.141.000	102%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	491.500	500.942	102%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	937	919	98%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	57.097	58.912	104%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	61.000	61.071	100%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51.881	51.882	100%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	390.881,2	408.528,4	105%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương giữ nguyên tiền lương, thù lao của HDQT và BKS theo đúng kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của HDQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HDQT, BKS năm 2021.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	56.500.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	508.300
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,5
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	59.788
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.300
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.940
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	408.528,4

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HDQT, BKS.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, và tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021 bằng với Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2020 cụ thể như sau:

T T	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	29.500.000		12	354.000.000
2	Phó CT HĐQT	26.500.000		12	318.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0
4	Thành viên HĐQT (không CTr)		5.000.000	12	60.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	23.000.000		12	276.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
	Tổng cộng :				1.238.400.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng.)

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số: 72/TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
thời gian còn lại nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Quốc Khanh – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Căn cứ Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương của Ông Vũ Mạnh Dũng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét quyết định:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Quốc Khanh (có đơn từ nhiệm kèm theo).

2. Danh sách ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ Đơn đề cử của Ông Vũ Mạnh Dũng sở hữu và được ủy quyền là 9.604.142 cổ phần (Chín triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, một trăm bốn mươi hai cổ phần) tương đương 30,12% vốn điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đủ điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2,3 Điều 24 Điều lệ tổ chức và hoạt động, Điều 28 Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Căn cứ năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nếu được bầu của người được đề cử, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Luật doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đề cử các ông/bà có tên sau để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 gồm:

- Ông: Vũ Văn Nhân

Ngày sinh: 05/9/1965.

Số thẻ căn cước: 030065006377. Ngày cấp 21/09/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ: 21 Hồ Đắc Di, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương

Điện thoại: 0988523786.

Trình độ chuyên môn: Đại học xây dựng Hà Nội: Kỹ sư xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước.

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Quản lý đầu tư và XDCB - Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

(có sơ yếu lý lịch của ứng viên kèm theo)

- Các nhân sự đề cử khác (nếu có) sẽ được báo cáo cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.



Vũ Mạnh Dũng

Số: 793./TT- HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị xây dựng dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua như sau:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động, gồm 21 mục 58 điều
- Quy chế nội bộ về quản trị, gồm 7 điều
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, gồm 7 chương 24 điều
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, gồm 7 chương 22 điều

(dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế đã được đăng tải trên website hdwaco.com.vn từ ngày 12/5/2020 tại phần Quan hệ cổ đông mục Đại hội đồng cổ đông)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số: 794 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2018.

Qua tổng báo cáo công khai của người nội bộ công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công khai lợi ích liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:

1. Danh sách người nội bộ công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc
4	Trần Quốc Khanh	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc TTr
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng
6	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc
8	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
10	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát

2. Lợi ích có liên quan của người nội bộ

2.1. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,124% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 9.564.742 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	141786513	Em gái	7.300	0,0229

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Chủ tịch HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2. Ông Phạm Minh Cường - Thành viên HĐQT- TGĐ

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 117.403 cổ phiếu, chiếm 0,368% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Bích Liên	141550662	Vợ	8.100	0,025
2	Phạm Trung Kiên	141361402	Em trai	17.800	0,056

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Tổng giám đốc.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	142351170	Con gái	8.100	0,025

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.4. Ông Trần Quốc Khanh - Thành viên HĐQT – PTGD thường trực

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 47.100 cổ phiếu, chiếm 0,148% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Quốc Thiện	141790686	Em trai	16.500	0,052
2	Trần Quốc Hào	141566707	Em trai	2.910	0,009
3	Trần Quốc Thành	030069000747	Em trai	2.300	0,007

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc thường trực.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.5. Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	141363678	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phương	142575478	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	141355936	Chị gái	6.365	0,020

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.6. Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương: 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại công ty khác: Cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương chiếm 40% vốn điều lệ; cổ phần tại Công ty TNHH Hà Đức Trang chiếm 95% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.

Lợi ích khác liên quan đối với Công ty: Không có.

2.7. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 30.100 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	142360219	Em gái	7.065	0,022

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc công ty từ 13/12/2018.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.8. Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.9. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	141939518	Anh trai	7.865	0,025

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.10. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Nhân viên : Phòng Tài chính kế toán CTCP cấp nước Xuân Hưng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng mua nước sạch với nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương;
- Hợp đồng bán nước sạch cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng.

Các hợp đồng chuyển tiếp trước khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, giá bán buôn nước sạch theo phương án giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng

Số: 795 /TTr-BKS

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ điều 38 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ điều 38 – Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 27/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách đề xuất lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 theo quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Trần Thị Thanh Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM
SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Hải Dương, tháng 5/2021

Số: 796 /BC-BKS

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018.

Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 493/QĐ-BKS ngày 08/6/2017;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2020;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo hoạt động của Ban năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát

Số	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt	Số buổi	Tỷ lệ	Lý do
----	----------------	---------	----------	---------	-------	-------

TT			đầu là Thành viên BKS	họp BKS tham dự	tham dự họp	không tham dự họp
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	16/3/2017	6	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV	16/3/2017	6	100%	
3	Nguyễn Thị Quỳnh	KSV	16/3/2017	6	100%	

2. Triển khai công việc của Ban Kiểm soát Công ty

Năm 2020, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2020

Năm 2020 Ban kiểm soát tổ chức họp 6 lần, cụ thể như sau:

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 25/1/2020: Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra, soát xét BCTC quý IV/2019; triển khai kế hoạch làm việc quý I/2020;

Cuộc họp lần thứ hai ngày 15/3/2020: Thông qua BCTC năm 2019, thông qua tiêu chí và danh sách các đơn vị kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên lựa chọn kiểm toán BCTC quý, bán niên và cả năm 2020, Thông qua báo cáo giám sát, Thông qua kế hoạch giám sát tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng Báo cáo quản trị Ban kiểm soát năm 2019 và triển khai kế hoạch kiểm tra BCTC quý I năm 2020;

Cuộc họp lần thứ ba ngày 29/6/2020: Soát xét các công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo danh mục các công trình được bố trí vốn năm 2020 và các công

trình chuyển tiếp năm 2019, triển khai kế hoạch kiểm tra BCTC quý II/2020, Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2020, tổng kết công tác ban 6 tháng đầu năm.

Cuộc họp lần thứ tư ngày 30/7/2020: Gồm các nội dung chính sau:

- a, Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020
- b. Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm
- c. Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Cuộc họp lần thứ năm ngày 3/11/2020: Gồm những nội dung sau:

- a, Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra phân tích BCTC quý III/2020
- b. Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính quý III/2020
- c, Soát xét các công trình xây dựng cơ bản dở dang đến ngày 30/9/2020, tổng hợp đề nghị HĐQT xem xét đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công và thanh toán kịp tiến độ.

Cuộc họp thứ sáu ngày 25/12/2020: Gồm những nội dung sau:

a, Họp tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2020 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban 6 tháng cuối năm 2020 và báo cáo tổng kết ban trình ĐHĐCĐ

b, Triển khai kế hoạch soát xét báo cáo tài chính quý 4 và báo cáo tài chính năm 2020.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

4. Đánh giá kết quả từng thành viên

4.1. Bà Trần Thị Thanh Ngân: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 3 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát; đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc và các các bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHĐCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua.

4.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Kiểm soát công tác hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước.
- Kiểm soát tiền mặt, ngân hàng, công nợ, vật tư, tài sản ngắn hạn.
- Kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động SXKD hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS

4.3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm soát viên - Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc thực hiện SXKD bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.
- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật: Thuế, phí, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm soát việc phân chia cổ tức, thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông
- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020

Năm 2020 là năm rất khó khăn do dịch bệnh Covid, tỷ giá ngoại tệ tăng.....nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Cụ thể như sau:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2020

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	53.500	54.141	101,2%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	11	10,5	Giảm 0,5%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	491.500	500.942	101,9%
4	Tổng số lao động	Người	937	919	Giảm 18 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	8.200	8.400	102,4%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	1.000 đ	61.000	61.071	100,12%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	51.881	51.882	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7.4	7,4	100%

1.2. Thực hiện phương án tiền lương HĐQT, BKS, Ban điều hành, người lao động năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/ng/th	29,5	29,5	100%
2	Phó Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/ng/th	26,5	26,5	100%
3	Thành viên HĐQT (không Ch.tr)	Tr.đ/ng/th	5	5	100%
4	Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ/ng/th	23	23	100%
5	Thành viên BKS chuyên trách	Tr.đ/ng/th	16	16	100%
6	Thành viên BKS (không ch.tr)	Tr.đ/ng/th	3,2	3,2	100%
7	Tổng Giám đốc	Tr.đ/ng/th	28	28	100%
8	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tr.đ/ng/th	27	27	100%
9	Phó Tổng Giám đốc	Tr.đ/ng/th	26	26	100%
10	Kế toán trưởng	Tr.đ/ng/th	23	23	100%
11	Người lao động	Tr.đ/ng/th	8,2	8,4	102,4%

1.3. Trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 9.324.077.087 đ
- Quỹ đầu tư phát triển: 14.486.738.359 đ
- Lợi nhuận không phân phối (do lãi tỷ giá): 1.204.109.318 đ

1.4. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 1967/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020 cụ thể:

a. - Tỷ lệ cổ tức: 7,3%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 730 đồng) Tổng số tiền chi trả là 23.274.203.100 đ , trong đó:

- Chi trả thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: 2.708.583.240 đồng.
- Chi trả cho cổ đông tổ chức chưa lưu ký: 19.070.232.380 đồng
- Chi trả cho cổ đông cá nhân chưa lưu ký: 1.495.387.480 đồng.
- Hiện còn: 43.044.450 đồng cổ tức của cổ đông cá nhân chưa lưu ký chưa đến làm thủ tục nhận cổ tức

(Số tiền trên bao gồm thuế thu nhập cá nhân)

b. Thời gian chi trả cổ tức: ngày 23/9/2020

Riêng cổ tức của cổ đông nhà nước thực hiện chi trả vào ngày 29/10/2020, số tiền theo quy định tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 đảm bảo thời hạn chi trả cổ tức trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo chi trả cổ tức.

c. Các cổ đông chưa lưu ký nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đăng ký theo mẫu Công ty quy định.

Trong quá trình trả cổ tức BKS đã phối hợp với công ty hỗ trợ các cổ đông, giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.LTD), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2020. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

- Báo cáo Tài chính năm 2020, Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

+ Ban kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.Ltd).

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

(Số liệu được trích từ BCTC năm 2020 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020	Tăng – Giảm
A	Tài sản ngắn hạn	52.606.862.453	67.557.468.741	- 14.950.606.288
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.418.120.952	10.050.953.945	- 7.632.832.993
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.386.399.889	18.091.409.104	-3.705.009.215
IV	Hàng tồn kho	34.703.390.579	35.494.380.015	-790.989.436
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.098.951.033	3.920.725.677	-2.821.774.644
B	Tài sản dài hạn	920.143.963.366	927.283.998.883	-7.140.035.517
II	Tài sản cố định	869.654.509.591	901.257.723.871	-31.603.214.280
IV	Tài sản dở dang dài hạn	41.008.547.423	21.138.146.743	19.870.400.680
VI	Tài sản dài hạn khác	8.859.411.914	4.888.128.269	3.971.283.645
	Tổng cộng tài sản	972.750.825.819	994.841.467.624	-22.090.641.805
C	Nợ phải trả	564.222.377.815	603.960.183.196	-39.737.805.381
I	Nợ ngắn hạn	123.524.801.030	162.750.279.196	-39.225.478.166
II	Nợ dài hạn	440.697.576.785	441.209.904.000	-512.327.215
D	Vốn chủ sở hữu	408.528.448.004	390.881.284.428	17.647.163.576
I	Vốn chủ sở hữu	408.528.448.004	390.881.284.428	17.647.163.576
1	Vốn góp của chủ sở hữu	318.824.708.995	318.824.708.995	-
2	Vốn khác của chủ sở hữu	25.591.322.099	13.995.581.407	11.595.740.692
3	Quỹ đầu tư phát triển	33.145.171.390	28.819.173.723	4.325.997.667
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.967.245.520	29.241.820.303	1.725.425.217
	Tổng cộng nguồn vốn	972.750.825.819	994.841.467.624	-22.090.641.805

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020
I. Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,93	0,95
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,07	0,05
II. Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	1,55	1,38
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,61	0,58
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,39	0,42
III. Khả năng thanh toán.			
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	1,65	1,72
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	0,42	0,43
3	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	0,20	0,14

4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (Giá trị còn lại của TSCĐ/Nợ dài hạn)	2,04	1,97
5	Khả năng thanh toán lãi vay (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	2,88	3,75
IV. Hiệu quả.			
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	4,85%	5,33%
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	12,35%	12,70%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	10,23%	10,36%
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu)	151,46	162,73
5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng Tài sản – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu lưu hành	1,225	1,279

Nhận xét: Theo số liệu tính toán bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty thì chúng tôi thấy 14/15 chỉ số tài chính của năm 2020 đều tốt hơn so với năm 2019. Duy chỉ có chỉ số thanh toán nhanh nằm trong nhóm chỉ số thanh toán là sụt giảm nhiều so với năm 2019 (giảm từ 0,2 xuống còn 0,14). Hệ số thanh toán nhanh <1 là chưa tốt, giảm liên tục qua các năm và năm 2020 giảm còn 0,14 chứng tỏ khả năng thanh toán nhanh của Công ty gặp khó khăn. Hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn hệ số thanh toán hiện thời rất nhiều cho thấy, tài sản ngắn hạn của Công ty phụ thuộc rất lớn vào hàng tồn kho, vì vậy đề nghị Công ty xem xét giá trị hàng tồn kho, đảm bảo dự trữ đủ SXKD, không để dư thừa quá nhiều, thường xuyên rà soát thanh lý các hàng tồn kho không sử dụng được thanh lý thu hồi vốn. Số dư cuối kỳ hàng tồn kho của Công ty rất lớn 34.703.390.579 đồng.

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

	31/12/2020	01/01/2020	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.850.152.563	14.674.483.263	(3.824.330.700)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	670.924.959	567.396.259	103.528.700
Phải thu ngắn hạn khác	2.865.322.367	2.849.529.582	15.792.785
	14.386.399.889	18.091.409.104	(3.705.009.215)

Nhận xét:

- Nợ phải thu cuối kỳ giảm 3.705.009.215 đồng, trong đó chủ yếu phải thu của khách hàng giảm 3.824.330.700, cho thấy trong kỳ công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ và không để phát sinh thêm nợ xấu. Tuy vậy khoản phải thu của khách hàng cuối kỳ vẫn cao đề nghị tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các quy định về thanh toán đối với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa công nợ phải thu, tăng dòng tiền cho Công ty.

* Các khoản phải trả

		31/12/2020	01/01/2020	Chênh lệch
I	Nợ ngắn hạn	123.524.801.030	162.750.279.196	-39.225.478.166
1	Phải trả người bán ngắn hạn	61.733.995.341	82.126.626.159	-20.392.630.818
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.307.315.516	1.654.851.082	652.464.434
3	Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	619.284.694	4.230.296.712	-3.611.012.018
4	Phải trả người lao động	6.941.143.333	21.362.840.572	-14.421.697.239
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	444.988.594	444.988.594	-444.988.594
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	0
7	Phải trả ngắn hạn khác	13.462.512.191	17.675.151.481	-4.212.639.290
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22.257.592.925	24.946.525.846	-2.688.932.921
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.758.479.258	10.308.998.750	5.449.480.508
II	Nợ dài hạn	440.697.576.785	441.209.904.000	-512.327.215
1	Phải trả dài hạn khác	148.500.020.313	155.702.020.313	-7.202.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	292.197.556.472	285.507.883.687	6.689.672.785
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	564.222.377.815	603.960.183.196	-39.737.805.381

- Nợ phải trả cuối kỳ giảm (39.737.805.381) đồng cho thấy nỗ lực của Công ty trong việc trả nợ. Qua phân tích cho thấy, Công ty đã nỗ lực trả Nợ vay ngắn hạn rất nhiều (giảm 39.225.478.166 đ), Nợ dài hạn giảm 512.327.215 đ cho thấy công ty đã đang nỗ lực cân đối lại tài chính, cân đối giữa kỳ hạn của tài sản và kỳ hạn của nguồn nợ vay. Và điều này đã giúp dòng vốn lưu động dòng của Công ty được cải thiện hơn so với năm 2019 (Năm 2019= - 95.192.810.455đ, Năm 2020: -70.917.938.577đ)

Tuy nhiên dòng vốn lưu động thuần vẫn âm nhiều, vẫn khiến Công ty phải thường xuyên đảo nợ ngắn hạn (Vay nợ mới trả nợ cũ) tạo ra tình trạng căng thẳng tài chính và khó khăn trong khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn. Do vậy đề nghị Công ty tiếp tục cân đối lại nguồn vốn, nhanh chóng thiết lập lại trạng thái cân bằng tài chính.

d. Công tác đầu tư XDCB

- Các dự án công trình chuyển tiếp năm 2019: 35 dự án, công trình.
- Các công trình đầu tư mới năm 2020: 61 dự án, công trình

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐTXDCB NĂM 2020

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dở dang CK
1	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2019 sang	21.138.146.743	33.271.130.522	28.283.710.371	26.125.566.894
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2020	0	60.299.729.122	45.416.748.593	14.882.980.529
	Tổng	21.138.146.743	93.570.859.644	73.700.458.964	41.008.547.423

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐTXDCB NĂM 2019

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dở dang CK
1	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang	60.120.989.705	27.546.730.987	85.432.948.601	2.234.772.091
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2019	0	88.857.338.465	18.903.374.652	18.903.374.652
	Tổng	60.120.989.705	116.404.069.452	155.386.912.414	21.138.146.743

Nhận xét: Năm 2020 Công ty giảm giá trị ĐTXDCB 22.833.209.808 đ so với năm 2019, một phần do năm 2020 là năm dịch bệnh covid bùng phát, một phần do Công ty chủ động điều chỉnh lại tốc độ đầu tư để cân đối nguồn vốn, thiết lập trạng thái cân bằng về tài chính. đảm bảo an toàn khả năng thanh toán. Các công trình dự án đầu tư năm 2020 đều là những công trình dự án quan trọng, thiết yếu, phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan, doanh nghiệp.

e. Tài sản cố định hữu hình

* Nguyên giá:

- Số dư đầu kỳ: 1.655.668.743.026 đ

- Tăng trong kỳ: 67.574.717.725 đ, trong đó:

+ Tăng do mua sắm mới TSCĐ: 7.041.848.635 đ

+ Tăng do đầu tư XD CB hoàn thành: 60.532.869.090 đ

- Giảm trong kỳ do điều chỉnh nguyên giá đã ghi nhận tạm theo Quyết toán đã được UBND tỉnh phê duyệt: 332.249.297 đồng

- Số dư cuối kỳ: 1.722.911.211.454 đồng

Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn sử dụng: 239.839.159.908 đồng

* Giá trị hao mòn lũy kế

- Số dư đầu kỳ: 754.575.019.151 đ

- Tăng trong năm: 98.681.682.712 đ

- Số dư cuối kỳ: 853.256.701.863 đ

* Giá trị còn lại

- Giá trị đầu kỳ: 901.093.723.875 đ

- Giá trị cuối kỳ: 869.654.509.591 đ

f. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Người có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty là bà Phạm Thị Mận – Chủ tịch HĐQT Công ty Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương, là đại diện ủy quyền của Công ty cấp nước Phúc Hưng là tổ chức sở hữu 12% cổ phần. Hiện bà Mận đang giữ chức thành viên HĐQT Công ty cổ phần KDNS Hải Dương

Hợp đồng giữa mua bán nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần KDNS Hải Dương và Công ty cấp nước Phúc Hưng đã được ĐHĐCĐ năm 2018 chấp thuận.

Các giao dịch phát sinh trong năm 2020 như sau:

Mua hàng: 11.620.965.600 đ tăng 828.208.800 đ so với năm 2019

Phải trả người bán: 949.248.360 đồng giảm 721.764.900 đ so với năm 2019

6. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tổ chức và quản lý, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế khoán tiền lương và các chi phí khác, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Đối với HĐQT

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/6/2020. HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 06 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã triển khai để các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với các nhà đầu tư, cổ đông

Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2020-2021, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty và các đơn vị trực thuộc

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Tham gia xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty năm 2021;
- Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2021;
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ;
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ;
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2021;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về chi trả cổ tức năm 2020 và thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021;
- Thực hiện Các chương trình soát xét khác.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2020.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Nơi nhận:

- Tài liệu ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 12. tháng 5. năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
NHIỆM KỲ NĂM 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Họ tên cổ đông: Vũ Mạnh Dũng

Số thẻ căn cước số: 030075002806; Ngày cấp: 13/03/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Hiện đang sở hữu: 39.400 cổ phần (Ba mươi chín nghìn, bốn trăm cổ phần) và Đại diện được ủy quyền của 9.564.742 cổ phần (Chín triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi hai cổ phần) theo Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Hải Dương.

Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 9.604.142 cổ phần (Chín triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, một trăm bốn mươi hai cổ phần), tương đương 30,12% vốn điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tôi trân trọng đề cử:

Ông: Vũ Văn Nhân

Ngày sinh: 05/9/1965.

Số thẻ căn cước: 030065006377. Ngày cấp 21/09/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ: 21 Hồ Đắc Di, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương

Điện thoại: 0988523786.

Trình độ chuyên môn: Đại học xây dựng Hà Nội; Kỹ sư xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước.

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Quản lý đầu tư và XD/CB - Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

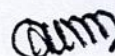
(có sơ yếu lý lịch kèm theo)

Tôi cam đoan Ông Vũ Văn Nhân có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo Luật Doanh nghiệp.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định theo Quy chế bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐỀ CỬ



Vũ Mạnh Dũng

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng quản trị.

Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước
sạch Hải Dương ngày 26/4/2018.

Tôi tên là: Trần Quốc Khanh

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1960.

Được sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ, HĐQT ngày 16/3/2017 Tôi được ĐHĐCĐ
thành lập Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu làm Thành viên
HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 và được HĐQT bầu làm Phó tổng giám đốc công ty
nhiệm kỳ 2017-2022. Trong thời gian công tác từ tháng 4/2017 đến tháng
12/2020 trên cơ sở quyền hạn, nhiệm vụ được giao, dưới sự đoàn kết, hỗ trợ, giúp
đỡ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên Hội đồng
quản trị, các phó Tổng giám đốc, Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội
đồng cổ đông, Hội đồng quản trị tin tưởng giao.

Thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động kể từ ngày 01/01/2021, Tôi
được nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Vậy Tôi làm đơn này kính đề nghị
ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT
nhiệm kỳ 2017-2022.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh
doanh nước sạch Hải Dương xem xét, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Hải Dương, ngày 04 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Trần Quốc Khanh

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): VŨ VĂN NHÂN.
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày 05 tháng 09 năm 1965 Giới tính (nam, nữ): Nam
- 4) Nơi sinh: Thôn Tranh đấu, xã Gia Xuyên, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- 5) Quê quán: xã Gia Xuyên, thành phố Hải dương, tỉnh Hải Dương

6) Dân tộc: Kinh

7) Tôn giáo: không

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: 21 Hồ Đắc Di, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương

9) Nơi ở hiện nay: 21 Hồ Đắc Di, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương

10) Số điện thoại liên hệ: 0988523786

11) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Trưởng phòng Quản lý Đầu tư và Xây dựng cơ bản

12) Công việc chính được giao: Thay mặt chủ đầu tư Giám sát thi công các công trình thi công xây dựng

13.1- Trình độ giáo dục phổ thông: lớp 12 phổ thông trung học hệ công lập

13.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Đại học xây dựng Hà Nội: Kỹ sư xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước

13.3- Ngoại ngữ: trình độ A 13.4-Tin học: trình độ B

14) Quá trình công tác:

Từ 1988 đến 2/1992 Công nhân thi công xây dựng Công ty cấp nước Hải Dương;

Từ 1992 đến 2/1993 Học tập và làm việc tại Nhật Bản;

Từ 2/1993 đến 4/1995 Nhân viên cửa hàng dịch vụ ngành nước;

Từ 4/1995 đến 2/1997 Nhân viên đội quản lý Đồng hồ;

Từ 2/1997 đến 5/1998 Đội phó đội thi công xây lắp;

Từ 5/1998 đến 12/1998 Đội phó đội quản lý thu ngân;

Từ 12/1998 đến 6/2001 Nhân viên phòng kỹ thuật;

Từ 6/2001 đến 02/2003 Phó phòng kỹ thuật ;

Từ 02/2003 đến 02/2020 Trưởng phòng kỹ thuật;

Từ 01/02/2020 Trưởng phòng Quản lý Đầu tư và Xây dựng cơ bản đến nay.

15) Các công ty khác đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác: Không

16) Đóng góp của cá nhân cho công ty (trong trường hợp các nhân hiện đang là thành viên hội đồng quản trị công ty): Không.

17) Sở trường công tác: Công tác kỹ thuật

18) Tình trạng sức khoẻ: Bình thường Chiều cao: 1.59m Cân nặng: 55 kg Nhóm máu: O

19) Số thẻ căn cước: 030065006377. Ngày cấp 21/09/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

20) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) hiện tại làm việc tại Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (làm gì, địa chỉ, chức vụ...)?:

Em ruột: Vũ Văn Lực, Chức vụ : Cán bộ Kỹ thuật thuộc Chi nhánh KDNS số 6, Phường Thạch Khôi, TP Hải Dương;

Em ruột: Vũ Văn Tuấn, Chức vụ: Công nhân lao động trực tiếp thuộc chi nhánh KDNS số 5, phường Cẩm Thượng , TP Hải Dương;

Em ruột: Vũ Văn Tú, Chức vụ: Công nhân lao động trực tiếp thuộc chi nhánh KDNS Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng , TP Hải Dương.

- Có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (có, không)?: Không

- Có hành vi vi phạm pháp luật (có, không)?: Không

- Có khoản nợ với công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (có, không)?: Không

21) Số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương:

Sở hữu cá nhân: 29.200 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ.

22) Số cổ phần của người có liên quan sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương:

Em ruột: Vũ Văn Lực, Số CMND 141371768 Số cổ phần sở hữu: 6.300 cổ phần

Em ruột: Vũ Văn Tuấn, Số CMND 141635876. Số cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần.

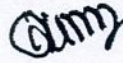
Em ruột: Vũ Văn Tú, Số CMND 141601792. Số cổ phần sở hữu: 6.600 cổ phần.

Tôi xin cam kết tính trung thực, chính xác và hợp lý của thông tin các nhân đã nêu trên. Trong trường hợp được bầu làm thành viên hội đồng quản trị tôi xin cam kết thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị một cách trung thực.

Hải Dương ngày... tháng... năm 2021

Người đề cử (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Vũ Mạnh Dũng

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên

đây là đúng sự thật

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Nhân

Số: /NQ/ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2021

Dự thảo:

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành ngày 27/4/2018
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua kết quả miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Quốc Khanh kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2021.

- Ông Vũ Văn Nhân được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 05/6/2021.

Điều 3. Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động, gồm ... chương ... điều

- Quy chế nội bộ về quản trị, gồm ... chương ... điều

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, gồm ... chương ... điều

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, gồm ... chương ... điều

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			

1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	63,195	64,174
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	53,5	54,141
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	10,5
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	9.000	9.565
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	491.500	500.942
	- Nước sạch	Triệu đồng	473.000	478.462
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	13.000	16.998
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	5.500	5.482
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	426.500	435.874
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.000	65.068
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.881	51.882
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.000	61.071
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.872	45.942
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	15.128	15.128
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	13,2	13
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4	20,4
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	93.100	92.635
5	Tổng lao động	Người	937	919
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,2	8,4

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	972.750.825.819
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	52.606.862.453
2	Tài sản dài hạn	đồng	920.143.963.366
II	Tổng nguồn vốn	đồng	972.750.825.819
1	Nợ phải trả	đồng	564.222.377.815
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	408.528.448.004

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	KẾ HOẠCH (ĐỒNG)	THỰC HIỆN (ĐỒNG)
	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	51.881.000.000	51.882.443.763
1	Trả cổ tức bằng tiền	23.593.000.000 (7,4%)	23.593.027.800 (7,4%)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	9.369.000.000	9.342.732.000

	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động	9.043.000.000	9.031.932.000
	- Quỹ khen thưởng của BDH;	326.000.000	310.800.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	15.564.000.000	15.564.733.129
4	Lợi nhuận không phân phối	3.355.000.000	3.381.950.834

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	66,619
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	56,5
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	8.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	508.300
	- Nước sạch	Triệu đồng	490.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	16.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	6.300
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	443.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.100
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.940
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.300
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.965
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	15.335
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	96.390
5	Tổng lao động	Người	945
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,5

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Triệu đồng	51.940
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,5%	Triệu đồng	23.911
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	9.594
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động		9.274
	- Quỹ khen thưởng của BDH		320

3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.582
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	2.853

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

- Căn cứ kết quả hoạch định sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2021, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;

- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 6. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2020 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 8. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận:

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Điều 9. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021.

1. Quyết toán tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020

1.1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/4/2020:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

1.2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng)

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	53.500.000	54.141.000	102%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	491.500	500.942	102%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	937	919	98%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	57.097	58.912	104%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	61.000	61.071	100%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51.881	51.882	100%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	390.881,2	408.528,4	105%

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của HĐQT, BKS giữ nguyên theo kế hoạch là: : 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng)

2. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021.

2.1 .Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	56.500.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	508.300
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,5
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	59.788
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.300
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.940
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	408.528,4

2.2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS.

Mức lương, thù lao, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

STT	Chức danh	Mức lương Đồng/tháng	Thù lao Đồng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	

4	Thành viên HĐQT không chuyên trách, không kiêm nhiệm		5.000.000
5	Trưởng BKS	23.000.000	
6	Thành viên BKS	16.000.000	
7	Thành viên BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm		3.200.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

2.3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định theo Điều 15 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Điều 10. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 11: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hwdaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện cá nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/6/2021.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 12;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Mạnh Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Tôi tên là:

(Sau đây gọi là Người ủy quyền)

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần kinh doanh nước
sạch Hải Dương.

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

(Sau đây gọi là Người được ủy quyền)

Thay mặt tôi thực hiện các công việc sau đây với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ
phần mà tôi đang sở hữu:

- Tham dự, phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận, biểu quyết các vấn đề được
đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Ký các giấy tờ cần thiết (nếu có).

Người được ủy quyền có nghĩa vụ phải thực hiện đúng nội dung Quy chế tổ chức
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, không được ủy quyền lại cho Bên thứ
ba và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết
không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày ... tháng năm 2021

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)